

MARKET INSIGHTS REPORTS

11.03.2024

THÔNG TIN NHNN PHÁT HÀNH TÍN PHIẾU
KHIẾN THỊ TRƯỜNG PHẢN ỨNG TIÊU CỰC



NỘI DUNG CHÍNH

03 - 04 CHUYÊN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

05 TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG

06 PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Sự điều chỉnh kỹ thuật theo mô hình sóng 4 giảm giá

07 HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

07 CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

08 DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

08 TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ

09 BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Dòng tiền đổ vào các quỹ ESG đã giảm nhiệt trong năm 2023;

NVIDIA dự kiến doanh thu và lợi nhuận tăng mạnh – Chuỗi tăng giá không phải bong bóng

10 TTCK MỸ

Dự báo các chỉ số sẽ giao dịch tăng giảm nhẹ chờ tin CPI ngày mai.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	555
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	106
Số cổ phiếu giảm giá	392
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	57

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	234
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	56
Số cổ phiếu giảm giá	124
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	54

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	359
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	126
Số cổ phiếu giảm giá	135
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	98

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	66,395.92	66,132.56	263.36
% KL toàn thị trường	6.80%	6.78%	
Giá trị	2,106,974	1,862,960	244,014
% GT toàn thị trường	8.83%	7.81%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,635.33	7,191.51	(5,556.18)
% KL toàn thị trường	6.80%	6.78%	
Giá trị	50,418	202,279	(151,861)
% GT toàn thị trường	2.49%	10.00%	

UPCOM

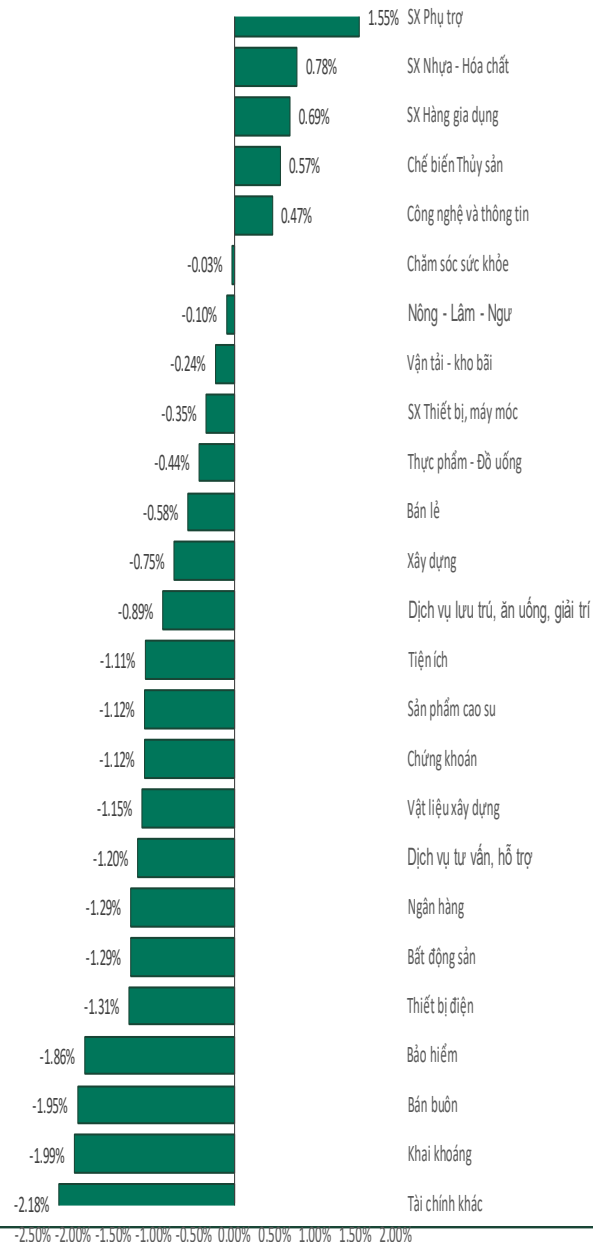
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	575.36	1,065.30	(489.94)
% KL toàn thị trường	1.38%	2.55%	
Giá trị	15,168	43,347	(28,178)
% GT toàn thị trường	2.10%	6.00%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

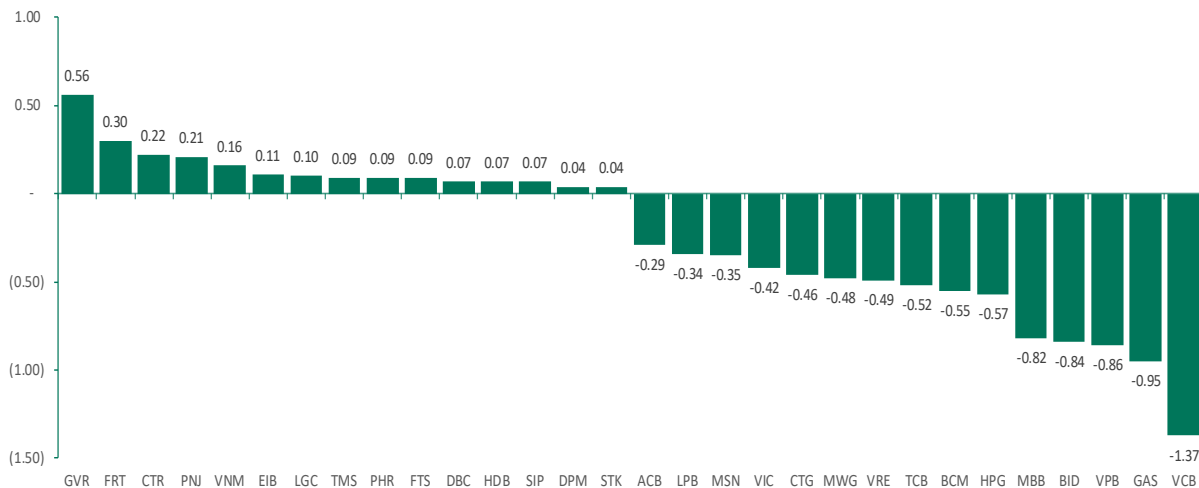
TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,840,000	94,100	-1,000 (-1.05%)	15.92	3.12	5,910	525,933
2	BID	1,478,700	50,500	-600 (-1.17%)	16.16	2.34	3,125	287,872
3	VHM	6,056,200	42,550	0 (0%)	5.59	1.02	7,607	185,278
4	CTG	7,842,600	34,150	-350 (-1.01%)	9.78	1.44	3,491	183,385
5	GAS	1,478,000	77,800	-1,700 (-2.14%)	15.65	2.74	4,972	178,686
6	HPG	30,415,100	29,900	-400 (-1.32%)	20.59	1.69	1,452	173,862
7	VIC	3,451,600	44,350	-450 (-1%)	79.91	1.15	555	169,579
8	VPB	16,575,400	18,550	-450 (-2.37%)	12.84	1.05	1,445	147,174
9	VNM	4,208,400	70,300	300 (0.43%)	18.52	4.19	3,796	146,924
10	TCB	11,182,600	40,400	-600 (-1.46%)	7.06	1.08	5,725	142,309

TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH



TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 11.86 điểm (- 0.95%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Sản xuất phụ trợ, sản xuất nhựa hóa chất, sản xuất hàng gia dụng, chế biến thủy sản, công nghệ thông tin ... là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như PTB, DHC, CAP, HHP, GVR, DPM, PHR, DPR, MSH, STK, ANV, ASM, IDI, CMX, CTR... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) PTB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đã có Break out kênh giảm giá trung hạn hình thành từ tháng 10/2023 tới nay và cũng đã có PullBack Retest thành công trong ngày hôm nay – Tín hiệu tăng giá tích cực;
- ✓ Đà tăng giá được hỗ trợ bởi xuất khẩu đồ gỗ đang có xu hướng hồi phục trong 2 tháng qua;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

(ii) GVR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Đà tăng giá của GVR được hỗ trợ bởi thông tin GVR sẽ thoái vốn hàng loạt công ty con qua đó sẽ cải thiện lợi nhuận và tăng năng lực tài chính;
- ✓ Với hồ mình hiện tại, GVR vẫn có thể xuất hiện sóng 4 điều chỉnh với hỗ trợ 24 – 28 trong khi đó kháng cự hiện tại là 32 (Mô hình vận động của GVR là Rollover vốn không phải là mô hình tăng giá mạnh mẽ trong ngắn hạn);
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(iii) MSH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vận động cùng cổ với hỗ trợ 39 và kháng cự 42 – Tái tích lũy để tăng giá tiếp;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(iv) CTR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu tăng bởi thông tin Viettel trúng thầu tần số 5G và do vậy triển vọng tăng trưởng của CTR sẽ mạnh mẽ trong giai đoạn tới (Chúng tôi sẽ cập nhật báo cáo CTR sớm nhất);
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(2) Tài chính khác, khai khoáng, bán buôn, bảo hiểm, thiết bị điện, ngân hàng, bất động sản, dịch vụ tư vấn hỗ trợ, vật liệu xây dựng... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như IPA, OGC, TVC, PVS, PVD, PVC, KSB, KSV, PLX, DGW, PET, VFG, VPG, GEX, BVH, PVI, VNR, BIC, MIG, BMI, VCB, BID, TCB, CTG, STB, VIC, BCM, VRE, NVL, DXG, DIG, PDR, CEO, KBC, TV2, HPG, HSG, NKG... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) PVD giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu hình thành sóng 4 giảm giá với hỗ trợ từ 28;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 62%;

(ii) DGW giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Dark Cloud Cover”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Giá vẫn hướng tới mục tiêu 65 – 72 của sóng 5 tăng giá;
- ✓ Hỗ trợ hiện tại quanh vùng giá 57;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(iii) NVL giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Dải băng dưới mở ra hỗ trợ giá xuống – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Giá xuống thấp MA(200) – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 52%;

(iv) KBC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Giá vận động trong kênh với kháng cự 34 và hỗ trợ là 27;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(v) PDR giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Dải băng dưới mở ra hỗ trợ giá xuống – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc thấp mới – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 62%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Sự điều chỉnh kỹ thuật theo mô hình sóng 4 giảm giá

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

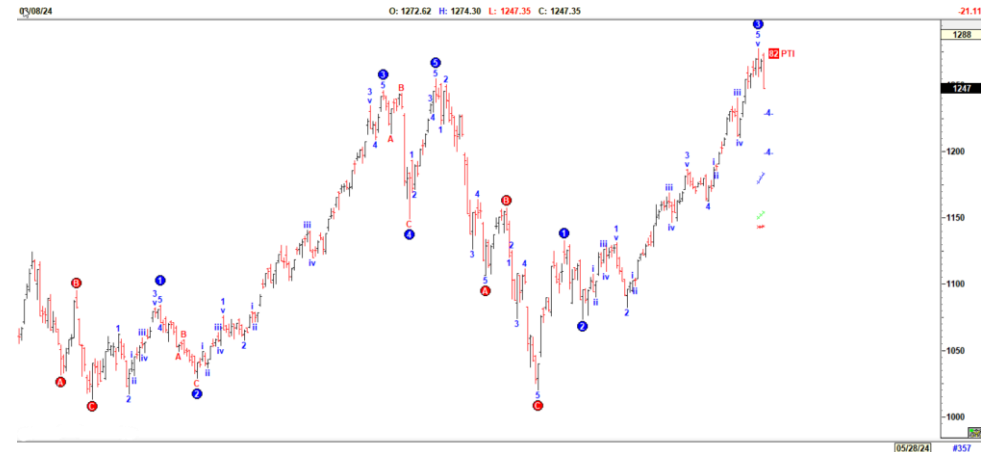
VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Three Outside Down Pattern”. Khối lượng giao dịch giảm nhưng vẫn nằm trên trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giảm không phải là mô hình hỗ trợ giá giá xuống – Tuy nhiên, nay vẫn là ngày giao dịch tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index đã giảm về vùng hỗ trợ động MA(20) và cũng là đường nối các đỉnh tháng 08/2022, tháng 09/2023 và có Break Out ngày 28/2/2024 và chúng ta đang chờ đợi mô hình PullBack Restest liệu có thành công hay không trong 1-2 phiên giao dịch tới. (ii) Về lý thuyết sóng chúng ta đang trong sóng 4 giảm giá với hỗ trợ là vùng giá 1,200 điểm (± 10 điểm) – Khu vực này tương đương với vùng hỗ trợ động MA(50). Về cơ bản, trong một chuỗi tăng giá, sự điều chỉnh như 2 phiên giao dịch gần đây cũng là điều cần thiết giúp các chỉ báo kỹ thuật bớt nóng và giúp thị trường tái tích lũy trở lại. (iii) Khối ngoại và tự doanh quay trở lại mua ròng với giá trị mua khoảng 500 tỷ đồng. Khối ngoại có xu hướng mua nhóm cổ phiếu bán lẻ như FRT, ngân hàng (HDB), thủy sản (IDI) trong khi đó tự doanh tập trung mua ngân hàng, HPG, và MWG... (iv) Điểm sáng tích cực trong ngày là số ngành tăng điểm đã tăng lên so với duy nhất 1 ngành ngày thứ 6, độ rộng thị trường cũng tăng lên và nhóm ngân hàng ở tuyến đầu như CTG, TCB có mức độ giảm giá vừa phải tốt hơn kỳ vọng. (v) Trong ngày, áp lực bán tập trung nhiều ở 15 phút cuối khi mà thông tin NHNN đầu thầu 15,000 tỷ đồng tín phiếu với kỳ hạn 1 tháng. Việc hút ròng trở lại khiến nhà đầu tư hoang mang nghĩ lại viễn cảnh của tháng 9/2023 với việc NHNN hút ròng 250 ngàn tỷ và thị trường chứng khoán lao dốc mạnh. Chúng tôi cho rằng hiện tại, viễn cảnh đã khác bởi tại giai đoạn đó thì DXY tăng giá, FED vẫn còn phát ngôn về tăng lãi suất 1-2 lần nữa, lãi suất cho vay chưa hạ như mong muốn của NHNN dù lãi suất tiết kiệm hạ nhanh và VND đã mất giá gần với mức 3% trong biên độ cho phép hàng năm của NHNN nó khiến chính sách tiền tệ nói lỏng trở nên bất định. Với bối cảnh hiện tại chúng tôi chưa thấy khả năng NHNN sẽ thay đổi chính sách tiền tệ nói lỏng và đặc biệt chúng tôi cũng lưu ý việc hút ròng chỉ là kỳ hạn ngắn hạn trong tuần này Kho bạc Nhà nước cũng đầu thầu mua lại trái phiếu chính phủ có kỳ hạn nên cũng là động thái bơm thanh khoản ra thị trường.

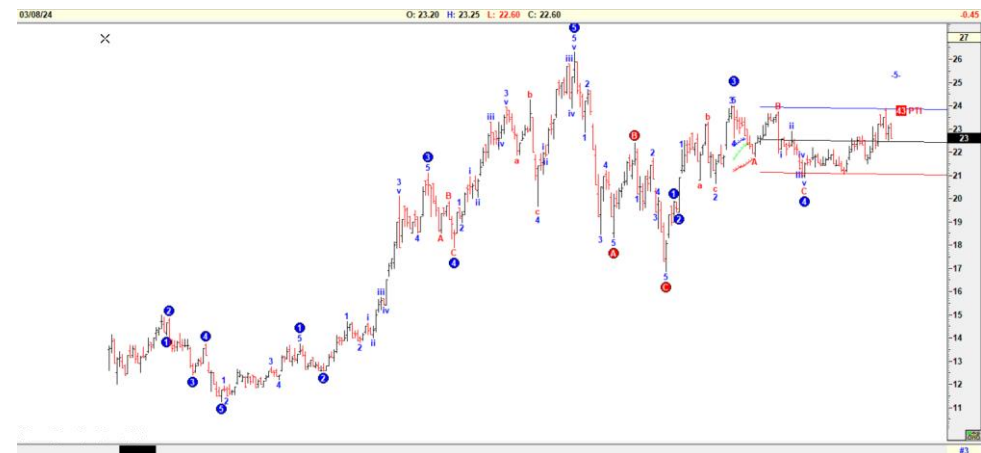
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 02 mã cho tín hiệu mua, 09 mã cho tín hiệu bán, 19 mã cho tín hiệu đi ngang. BCM, VNM...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 52% và 63.63% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ tăng điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 3. Kháng cự là 1,300 điểm. Hỗ trợ là 1,210 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu GEX



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	504.97	506.26	503.68	NO	510.03	517.67	522.73	530.37	497.33	492.27	484.63	479.57
HNXINDEX	234.7	235.13	234.27	NO	236.26	238.68	240.24	242.66	232.28	230.72	228.3	226.74
UPIINDEX	90.88	90.99	90.77	NO	91.24	91.83	92.19	92.78	90.29	89.93	89.34	88.98
VN30	1241.13	1244.14	1238.13	NO	1249.29	1263.46	1271.62	1285.79	1226.96	1218.8	1204.63	1196.47
VNINDEX	1241	1243.75	1238.24	NO	1248.5	1261.52	1269.02	1282.04	1227.98	1220.48	1207.46	1199.96
VNXALL	2002.58	2006.59	1998.58	NO	2015.8	2037.02	2050.24	2071.46	1981.36	1968.14	1946.92	1933.7
VN30FIM	1238.8	1242.7	1234.9	NO	1246.8	1262.6	1270.6	1286.4	1223	1215	1199.2	1191.2
VN30FIQ	1242.13	1246.1	1238.17	NO	1250.07	1265.93	1273.87	1289.73	1226.27	1218.33	1202.47	1194.53
VN30F2M	1242.47	1246.2	1238.73	NO	1249.93	1264.87	1272.33	1287.27	1227.53	1220.07	1205.13	1197.67
VN30F2Q	1241.83	1245.8	1237.87	NO	1252.67	1271.43	1282.27	1301.03	1223.07	1212.23	1193.47	1182.63
BCM	67.9	68.3	67.5	NO	69.1	71.1	72.3	74.3	65.9	64.7	62.7	61.5
ACB	26.83	26.88	26.79	NO	27.02	27.28	27.47	27.73	26.57	26.38	26.12	25.93
BID	51.13	51.45	50.82	NO	51.77	53.03	53.67	54.93	49.87	49.23	47.97	47.33
BVH	43.68	43.85	43.52	NO	44.17	44.98	45.47	46.28	42.87	42.38	41.57	41.08
CTG	34.27	34.33	34.21	NO	34.63	35.12	35.48	35.97	33.78	33.42	32.93	32.57
FPT	111.17	111.75	110.58	NO	112.33	114.67	115.83	118.17	108.83	107.67	105.33	104.17
GVR	29.63	29.67	29.59	NO	30.27	30.98	31.62	32.33	28.92	28.28	27.57	26.93
GAS	78.37	78.65	78.08	NO	78.93	80.07	80.63	81.77	77.23	76.67	75.53	74.97
HDB	23	22.95	23.05	NO	23.25	23.4	23.65	23.8	22.85	22.6	22.45	22.2
HPG	30.1	30.2	30	NO	30.4	30.9	31.2	31.7	29.6	29.3	28.8	28.5
MBB	23.12	23.2	23.03	NO	23.43	23.92	24.23	24.72	22.63	22.32	21.83	21.52
MSN	78.4	78.85	77.95	NO	80.2	82.9	84.7	87.4	75.7	73.9	71.2	69.4
MWG	46.98	47.28	46.69	NO	47.72	49.03	49.77	51.08	45.67	44.93	43.62	42.88
PLX	36.2	36.33	36.08	NO	36.5	37.05	37.35	37.9	35.65	35.35	34.8	34.5
POW	11.63	11.65	11.62	NO	11.77	11.93	12.07	12.23	11.47	11.33	11.17	11.03
SAB	59.6	59.75	59.45	NO	60.2	61.1	61.7	62.6	58.7	58.1	57.2	56.6
SSB	22.5	22.48	22.52	NO	22.75	22.95	23.2	23.4	22.3	22.05	21.85	21.6
SHB	11.48	11.52	11.44	NO	11.62	11.83	11.97	12.18	11.27	11.13	10.92	10.78
SSI	36.57	36.68	36.46	NO	36.93	37.52	37.88	38.47	35.98	35.62	35.03	34.67
TCB	40.5	40.55	40.45	NO	41.1	41.8	42.4	43.1	39.8	39.2	38.5	37.9
STB	30.33	30.4	30.27	NO	30.57	30.93	31.17	31.53	29.97	29.73	29.37	29.13
TPB	18.57	18.6	18.53	NO	18.73	18.97	19.13	19.37	18.33	18.17	17.93	17.77
VHM	42.68	42.75	42.62	NO	42.87	43.18	43.37	43.68	42.37	42.18	41.87	41.68
VCB	94.73	95.05	94.42	NO	95.37	96.63	97.27	98.53	93.47	92.83	91.57	90.93
VIB	21.42	21.47	21.36	NO	21.53	21.77	21.88	22.12	21.18	21.07	20.83	20.72
VIC	44.65	44.8	44.5	NO	44.95	45.55	45.85	46.45	44.05	43.75	43.15	42.85
VJC	103.37	103.55	103.18	NO	103.73	104.47	104.83	105.57	102.63	102.27	101.53	101.17
VPB	18.73	18.83	18.64	NO	18.92	19.28	19.47	19.83	18.37	18.18	17.82	17.63
VNM	70.53	70.65	70.42	NO	71.07	71.83	72.37	73.13	69.77	69.23	68.47	67.93
VRE	24.85	25.02	24.68	NO	25.2	25.9	26.25	26.95	24.15	23.8	23.1	22.75

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	Avg Volume 10 Days	Change %	Daily Returns %
DBC	24,071,400	11,003,820	219	4.08
CSV	2,355,400	910,550	259	3.69
PHR	1,827,100	610,950	299	4.63
TNT	1,664,000	799,660	208	-0.18
FRT	1,364,000	595,870	228.91	5.82
S99	1,296,900	567,590	228	2.61
VFS	1,266,300	507,190	250	1.49
PTB	1,205,900	519,400	232.17	3.07
E1VFN30	1,138,600	517,270	220	-0.65
DRI	1,016,100	410,570	247	3.53
OGC	883,900	409,040	216.09	-1.82
CTR	877,000	296,580	296	6.94
LCM	834,500	284,090	294	11.11
VEA	767,300	276,360	278	-0.28
BTP	699,900	311,290	225	3.03
MCG	697,700	163,470	426.81	7.41
VNB	665,100	267,810	248	12.1
NED	534,300	241,590	221	3.51
NOI	512,400	220,090	233	6.9
PSD	352,000	149,260	236	-2.07
HMR	286,700	121,960	235.08	9.56
VRC	280,000	73,230	382	6.89
FIC	205,300	35,180	584	-15.66
SCL	197,100	85,540	230	-2.15
WSS	177,100	85,220	208	-4.62
CTF	152,800	54,760	279.04	0
TIS	140,200	43,650	321	-2.38
SBB	123,400	58,120	212	-0.65
PSP	115,400	52,720	219	5.88
VTK	113,600	22,890	496	8.64
CAP	112,400	36,710	306	8.64
GMH	89,800	30,590	294	0.95
BDT	88,100	34,430	256	0
HVT	73,600	26,390	279	3.44
LIX	72,800	21,630	337	5.01
BLF	69,900	3,740	1,869	14.29
TCL	69,500	21,550	323	-0.92
UDC	66,000	19,850	332	2.78
SRF	65,800	28,350	232	3.03
PRT	61,900	5,700	1,086	-0.91

- Lưu ý: DBC, CSV, PHR...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
7-Mar	VIG	Mua	≤ 10	10% -20%	Buy Break Out Kumo - Cổ phiếu có tính đầu cơ cực cao
7-Mar	SMC	Mua	≤ 12	10% -20%	Sóng 3 tăng giá đang hình thành sóng tăng giá mới sau 5 sóng giảm và sóng chuyển tiếp ABC
7-Mar	PLX	Mua	≤ 34.5	10% -20%	Buy Kumo Break out
7-Mar	BCM	Mua thêm	≤ 61	10% -20%	Buy Kumo Break out

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;
- Hỗ trợ ngắn hạn là vùng giá 1,210 điểm. Kháng cự là vùng giá 1,300 điểm;
- Chúng tôi cho rằng VN-Index đang đi theo chu kỳ tháng 11/2017 và tháng 10/2020 – Do vậy, nhà đầu tư cần điều chỉnh chiến lược theo chu kỳ này ?
- Nhóm ngân hàng đang bước vào sóng 4 điều chỉnh giảm và mô hình vận động có thể ABC với vùng hỗ trợ cần 1-2 cây giảm điểm nữa.
- VN-Index cũng đang trong pha điều chỉnh sóng giảm 4 với hỗ trợ quanh 1,200 ± 10 điểm;
- Dòng tiền đang lan tỏa sang nhóm vốn hóa và vừa nhỏ và nhà đầu tư nên quan sát giao dịch nhóm này trong nhịp điều chỉnh này;
- Nhóm ngân hàng có thể dừng giảm giá vào phiên giao dịch ngày mai;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Trong tuần từ 04/03 - 08/03, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng đầu tuần rồi giảm trở lại phiên cuối tuần. Chốt ngày 08/03, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 23.966 VND/USD, giảm nhẹ 06 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN tiếp tục niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.400 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay cuối tuần được niêm yết ở mức 25.145 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Tỷ giá LNH trong tuần từ 04/03 - 08/03 tăng tiếp phiên đầu tuần, tuy nhiên sau đó đã giảm trở lại. Kết thúc phiên 08/03, tỷ giá LNH đóng cửa tại 24.640 VND/USD, giảm nhẹ 10 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng – giảm đan xen trong tuần qua. Chốt phiên 08/03, tỷ giá tự do giảm nhẹ 40 đồng ở chiều mua vào và 20 đồng ở chiều bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 25.320 VND/USD và 25.380 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Trong tuần từ 04/03 - 08/03, lãi suất VND LNH tiếp tục giảm mạnh ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống. Chốt ngày 08/03, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 0,80% (-0,67 đpt); 1W 1,06% (-0,57 đpt); 2W 1,32% (-0,54 đpt); 1M 2,06% (-0,38 đpt). Lãi suất USD LNH tăng – giảm nhẹ ở tất cả các kỳ hạn. Phiên 08/03, lãi suất USD LNH đóng cửa ở mức: ON 5,20% (+0,01 đpt); 1W 5,29% (không thay đổi); 2W 5,36% (+0,02 đpt) và 1M 5,40% (không thay đổi).
- Thị trường mở:** Trên thị trường mở tuần qua từ 04/03 - 08/03, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu ở kỳ hạn 7 ngày với khối lượng là 15.000 tỷ VND, lãi suất ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không còn khối lượng lưu hành trên kênh này. NHNN tiếp tục không chào thầu tín phiếu NHNN trong tuần qua. Không còn tín phiếu lưu hành trên thị trường.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).

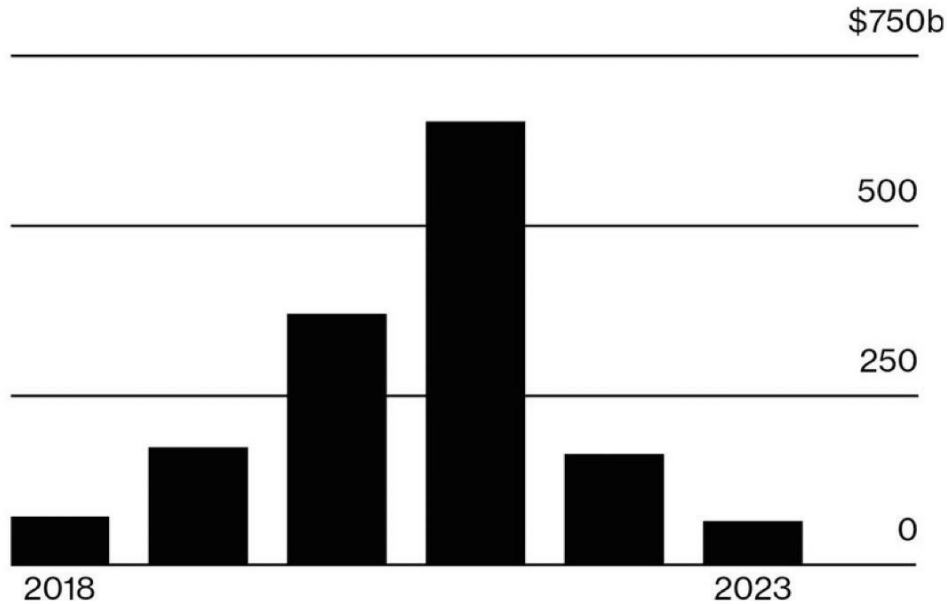
Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;



Dòng tiền đổ vào các quỹ ESG đã giảm nhiệt trong năm 2023

Net Flows to ESG Funds



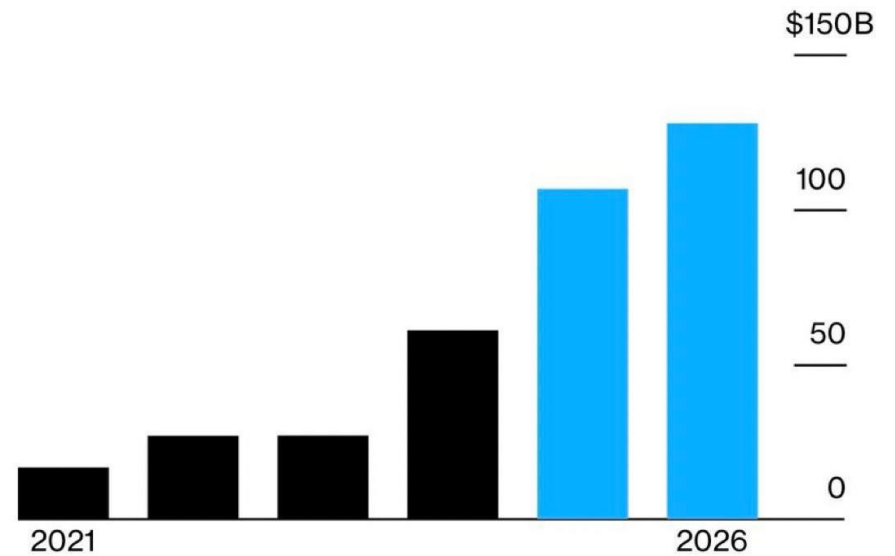
Source: Morningstar
 Figures are estimated net flows into global sustainable funds. They include open-end funds and ETFs.

Bloomberg Businessweek

NVIDIA dự kiến doanh thu và lợi nhuận tăng mạnh – Chuỗi tăng giá không phải bong bóng

Nvidia Bulls Cheer Future Growth

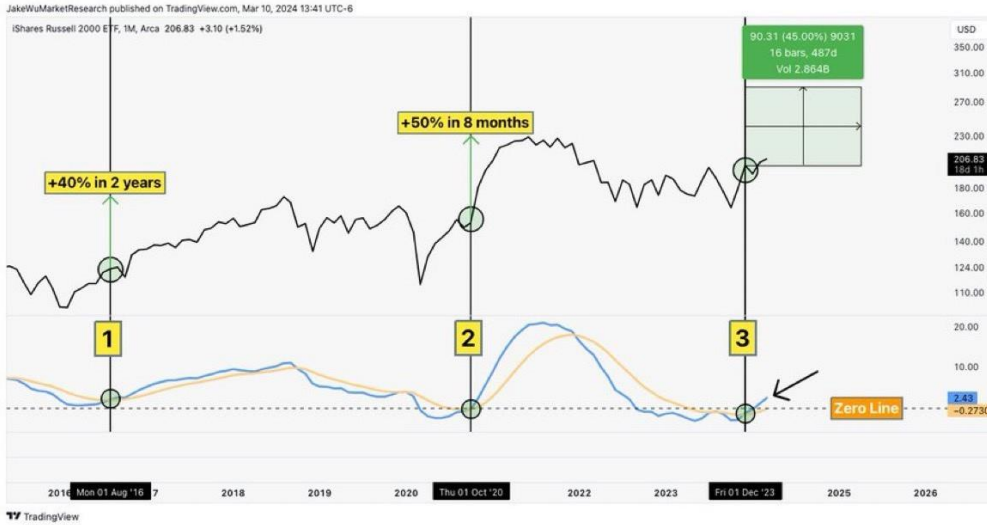
Nvidia's reported and estimated annual revenue per fiscal year



Source: Bloomberg
 Gray bars show full-year revenue estimates

Bloomberg

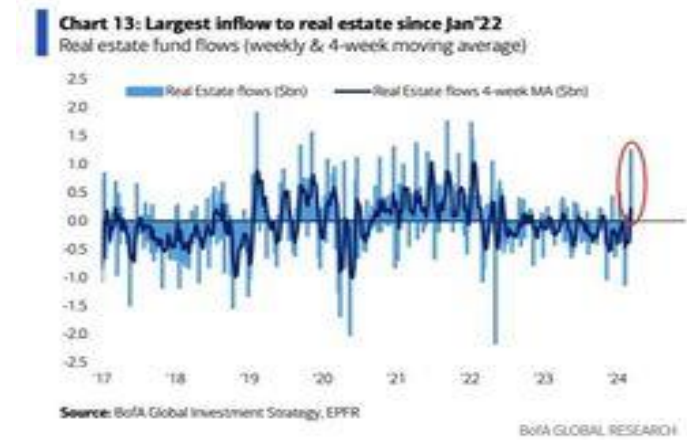
Vốn hóa vừa và nhỏ vừa cho tín hiệu mua vào đồ thị tháng theo MACD



Phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều tăng giá của TESLA



Dòng tiền đang đổ vào nhóm cổ phiếu bất động sản



S&P 500 sẽ điều chỉnh như hình để kiểm tra lại mốc kháng cự cũ nay là hỗ trợ?



Kết luận: Dự báo các chỉ số sẽ giao dịch tăng giảm nhẹ chờ tin CPI ngày mai.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest


Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



Báo cáo thực hiện bởi Trung tâm nghiên cứu và phân tích

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 0243 573 9779 (máy lẻ 666 / 888)

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

